

NGÔN NGỮ - VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ

BỘ CỘU TÌM HIỂU SỰ HÌNH THÀNH VÀ BIẾN ĐỔI VỚI NHÂN DANH CỦA CÁC NGƯỜI Ê ĐÊ Ở TÂY NGUYÊN

A PRELIMINARY STUDY ON THE FORMATION AND CHANGES
OF PERSON NAMES OF THE EDE GROUP IN CENTRAL HIGHLANDS

ĐỒNG MINH TÂM

(ThS; Trưởng THPT Chu Văn An, Đăk Lăk)

Abstract: Person names or any other names are both arbitrary and reasoned when they are viewed from different criteria. Apart from having these general features, person names of the Ede group in the Central Highlands contains specific cultural attributes of this ethnic group. One of these distinctions is illustrated through the formation and changes of person names of this ethnic group.

Key words: person names; formation; changes; Ede group.

1. Đặt vấn đề

Văn hóa Tây Nguyên nói chung và văn hóa tộc người Ê Đê nói riêng đã được nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Những năm đầu thế kỷ 20, Sabatier - viên công sứ Pháp tại Tây Nguyên đã tiến hành nghiên cứu văn hóa dân gian Ê Đê với việc sưu tập, dịch và công bố bộ sưu tập Dăm Săn nói tiếng (in lần đầu ở Paris, năm 1927, lần sau ở Hà Nội, năm 1933). Ông cũng là người mở đầu việc sưu tập, dịch và công bố luật tục của người Ê Đê,... Tiếp đến là hai nhà giáo Y Ut Niê, YJut Hwing đã tham gia biên soạn chủ yếu cho tộc người này. Một số tác giả đã có nhiều năm và nhiều công trình nghiên cứu như Nguyễn Hữu Thụ, Ngô Đức Thịnh, Chu Thái Sơn, Phan Đăng Nhật, Đoàn Văn Phúc,... Tác giả Nguyễn Hữu Thụ [7] đã khá công phu trong việc sưu tập nghiên cứu *Sự tiến Tây Nguyên* thì khá sớm. Ông cùng Ngô Đức Thịnh, Chu Thái Sơn [8] sưu tập, nghiên cứu *Luật tục Ê Đê* một cách khá công phu. Đức Bình, Ngô Đức Thịnh [9] với tác phẩm *Những mảng màu văn hóa Tây Nguyên* đã nghiên cứu một cách khá toàn diện về văn hóa khu vực này với ba mảng lớn, đó là *phác họa tình thế văn hóa Tây Nguyên*; *về luật tục và quản lý cộng đồng*; và

sự tiến Tây Nguyên. Trong tác phẩm này, tác giả cũng đã đề cập sơ lược đôi nét về văn hóa tín ngưỡng của người Ê Đê. Tác giả Thu Nhung Mlô Duôn Du [6], một người phôi, người con của dân tộc này đã có nhiều năm tìm hiểu về *Ngôn ngữ phôi Ê Đê trong đời sống xã hội tộc người* (xã hội Ê Đê với chủ đề mới) và một quy định điển hình ở Tây Nguyên). Tác giả Trần Văn Dũng [2] là người có nhiều công trình và nghiên cứu một cách khá đầy đủ về *văn hóa địa danh ở Đăk Lăk*. Ngoài ra, một số các tác giả khác đã có những nghiên cứu về nhiều khía cạnh khác của văn hóa Tây Nguyên và cộng đồng văn hóa Ê Đê như: Khổng Diên, Bùi Việt Đông, Vũ Đình Lợi, Vũ Thị Hồng, Chu Thái Sơn [3],... Tuy vậy, việc nghiên cứu văn hóa nhân danh của các dân tộc bản địa Tây Nguyên nói chung và Ê Đê nói riêng thì cho đến nay vẫn chưa có công trình nào được công bố. Đi vào tìm hiểu cách đặt tên người của dân tộc Ê Đê, một trong những vấn đề đặt ra cần được làm sáng tỏ là: những yếu tố nào có vai trò chi phối việc hình thành và biến đổi nhân danh của tộc người này? Và đây là lý do mà bài viết hướng đến.

2. Vài nét về tộc người Ê Đê và những nhân tố tác động đến tâm lý định danh

Người Ê Đê (Radê, Rhadê, Anăk Ê Đê, Ê,

Êđê Êgar, M̄i, Th̄ng, R̄đê,...) là tên gọi của một cộng đồng tộc người hiện đang sinh sống khá tập trung ở một số địa bàn như Krông Pắc, Krông Ana, Krông Bông, Krông Buôk, M'Đrăk... của tỉnh Đắk Lắk và rồi rác một số địa bàn lân cận thuộc tỉnh Gia Lai, Phú Yên, Khánh Hoà. Êđê hay Răđê (còn có nghĩa là người sống dưới lu tre), là một dân tộc có 409.141 người (theo thống kê dân số 01/4/1999). *Tộc người Êđê được phân thành các nhóm dựa trên cơ sở ngôn ngữ nét khác biệt về thanh âm và địa bàn cư trú* [8; 20], như Kpă, Adham, Mdhur, Blô, Bih, K'rung, Êpan, Hwing, Dong Hay, Dong Măk, Dliê, Arul, Kdrao,... Tuy vậy, Êđê lại có khuynh hướng ngày càng thống nhất hơn với ý thức tộc người, văn hoá và ngôn ngữ [8; 7]. Chính khuynh hướng đó mà hiện nay một số nhóm địa phương ít được nhắc đến. Trong các nhóm nêu trên, nhóm Êđê Kpă được coi là Êđê chính dòng (trong tiếng Êđê, Kpă có nghĩa là thanh, chính). Địa bàn cư trú của nhóm Kpă chủ yếu ở khu vực Buôn Ma Thuột và một phần của Buôn Hồ, Krông Buôk ngày nay. Người Êđê nói ngôn ngữ Nam Đảo, cùng dòng và gần gũi với ngôn ngữ các tộc người như Jrai, Churu, Raglai, Chăm, mang đặc trưng nhân chủng thuộc loại hình Indonediên.

Về tổ chức xã hội, xã hội Êđê là xã hội mẫu hệ và mẫu quyền điển hình nhất ở Tây Nguyên. Mọi quy tắc lệ lệ trong cộng đồng xã hội, trong gia đình đều tuân theo một hệ thống luật tộc (phạt kẻ) lệ lệ truyền từ đời này sang đời khác. *Động lực gia đình là khoa sang (chợ nhà). Đó là người đàn bà cao tuổi nhất, có uy tín nhất lãnh nhiệm vụ trông coi tài sản, điều hành sản xuất, gần bó quan hệ gần gũi thành viên trong gia đình* [8; 19]. Chức năng của người đàn bà chủ nhà có quyền được thay mặt và giữ quy tắc các vấn đề trong mối quan hệ ngoài xã hội, ngôn ngữ quy định quy tắc định vấn đề thuộc về khoa sang.

Trong xã hội Êđê truyền thống, mối quan hệ huyết thống rất được coi trọng. Trong một

buôn có thể có nhiều dòng họ khác nhau nhưng tất cả các họ đều xuất phát từ hai dòng họ gốc là Niê học Mlô, từ đó mà chia ra nhiều dòng họ nhánh nữa, như: Ayun, Êban, Mlô Duôn Du, Mlô Duôn Dao, Kbuôr, Niê Kdam... Nhưng người trong cùng một dòng họ Niê học Mlô không được kết hôn với nhau. Hôn nhân chỉ được thực hiện giữa hai dòng họ. Họ cho rằng chỉ có như vậy mới đảm bảo sự phân thnh và truyền thống của các dòng họ. Trong hôn nhân, nếu người của dòng họ nào chết qua đời trước, dòng họ đó phải chọn một người em họ cháu của người đã khuất để tiếp tục nối sợi dây hôn nhân (tục Juê nuê - chuê nuê) [8; 27].

Về ngôn ngữ, tiếng nói của người Êđê thuộc dòng ngôn ngữ Malayo - Polynesia (ngữ hệ Nam Đảo). Tiếng Êđê là một ngôn ngữ có quan hệ gần gũi với tiếng Jrai, Chăm, Raglai, Churu, Malaysia, Indonêxia, Philippin... Ngôn ngữ Êđê là ngôn ngữ đơn lập, phát triển theo xu hướng đơn âm tiết. Đây là kết quả của sự ảnh hưởng ngôn ngữ dòng Môn - Khmer. Chữ viết của người Êđê có từ những thập niên đầu của thế kỷ 20, là loại chữ được xây dựng theo bảng chữ cái La tinh. Các nhà truyền giáo tin lành đã phổ biến với các chuyên gia ngôn ngữ học tại Viện ngôn ngữ Summer để viết cho người Êđê để dịch kinh thánh cho dân tộc này (có sự tham gia của một số trí thức dân tộc Êđê như Y Ut Niê, Y Jut Hwing).

Về văn hóa, Êđê là một trong những tộc người bản địa ở Đắk Lắk, có nền văn hóa dân gian đậm đà bản sắc dân tộc. Người Êđê có kho tàng văn học truyền miệng phong phú: thần thoại, cổ tích, ca dao, tục ngữ, đặc biệt là các truyện ca, số thì nổi tiếng với khan *Dăm Săn*, khan *Dăm Kteh M'lan*... [7; 7]. Người Êđê yêu ca hát, thích thổi nhạc và thổi ống rít có năng khiếu về lĩnh vực này. Công chiêng, sáo, gôc, kni, đinh năm, đinh tuộc là các loại nhạc cụ phổ biến của người Êđê và được nhiều người yêu thích. Kiến trúc nhà dài nhiều gian được đúc, vung chài mang đậm tính

mẫu h (nhà dài Êđê có 2 cầu thang: cầu thang chính ở trước nhà ở phía bên phải, thang ng to hơn dành cho khách và đàn bà đi; phía trên cầu cầu thang có khố n hình 2 búi vú và hình trăng khuy (búi th phải n); cầu thang sau hóc bên trái thang nh hơn dành cho đàn ông đi). Bộ lư t t c hàng trăm đi, phn ánh nhng lư t l nghiêm ng t c c ng đng th t c ng i Êđê c đ i; v i h thng nghi l dân gian (vòng đ i ng i, vòng cây lúa) nh m ng lúa m i, cúng b n n c, cúng c u m a, cúng th n gió, r c h n lúa, l đ t tên, th i tai, l cúng đ a tr lên ba, l cúng tr ng thành, l cúng s c kh e, l c i, l b m, l r c kpan (kpan - lo i gh dài đ c làm bng m t cây g nguyên kh i th ng có chi u dài trên 10 m, có khi đ n 20 m, dùng đ t p khách hóc đ i chiêng ng i đánh lúc trong nhà có s ki n. Đây là m t v t đng trong các gia đình khá g i);... Hàng ngàn câu chuy n c, t c ng, ca dao, dân ca, v quan ni m tình yêu, quan h xã h i, kinh nghiệm xem th i t t, kinh nghiệm lao đng s n xu t, cùng hàng trăm lo i hoa văn trang trí trong nhà dài, nhà m, trên áo, kh, khăn, gùi,... và nhng đi u múa, nhng làn đi u dân ca tình t: Ay ray, k k, mun... làm rung đng lòng ng i.

V t n ng ng, ng i Êđê theo t n ng ng đ a th n “v n v t h u linh” - m i v t đ u có linh h n nên trong sinh ho t chung c a buôn làng, các ho t đng t n ng ng, l nghi chiêm vai trò h t s c quan tr ng. Theo quan ni m c a đng bào dân t c ở đây, m i h i n t ng t nhiên, đ t đai, sông núi, c cây và các đ v t do con ng i t o ra đ u có yang - th n (th n núi - yang] (ch); th n sông - yang krông; th n n c - yang ea, th n chiêng - yang jing (chinh),...). Và nh v y, th gi i t nhiên đ u có linh h n, th n linh, t o nên m t th gi i huy n o bao quanh con ng i, cùng v i quan ni m v “đ i m m ng”, “kiêng k” t o nên m t phong cách t duy riêng c a con ng i ở đây, đó là t duy “h i n th c huy n o”. Quan ni m v yang phn ánh m t th c t

r ng, trong t duy c a con ng i b n đ a, không có m t cái gì trong th gi i t nhiên này là vô tri, vô giác. Thiên nhiên hùng vĩ làm cho con ng i tr nên nh bé. Con ng i c m th y choáng ng p tr c s c m nh c a t nhiên, và quan đ i m “đ a th n”, quan ni m “v n v t h u linh” xu t h i n trên c s tâm lí đó. Nhng t p quán, thói quen, nhng nét văn hóa đ c thù c a dân t c trong m t môi tr ng khép kín kéo dài hàng trăm, hàng nghìn năm đã t o nên b n s c văn hóa đ i m nét c a t c ng i này. Quan đ i m “đ a th n” và quan ni m “v n v t h u linh” đã chi ph i t t c m i ph ng di n c a đ i s ng xã h i, trong đó có văn hóa đnh danh.

Bên c nh nhân t c b n trên đây, v i c đnh danh và bi n đ i tên ng i c a dân t c Êđê còn ch u s tác đng, chi ph i b i ý th c v dòng h; b i quá trình t p xúc văn hóa và nhng tác đng c a chính sách nhà n c;...

3. Tác đng c a m t s nhân t đ n v i c đnh danh c a ng i Êđê

3.1. Tác đng c a quan ni m “v n v t h u linh”

V i các dân t c b n đ a Tây Nguyên nói chung, t c ng i Êđê nói riêng, th gi i v n v t luôn g n g i. Con ng i và môi tr ng t nhiên xung quanh hoàn toàn có th c m nh n đ c nhau và đ i tho i m t cách bình đng. Các con sông, ng n núi, cây c,...xung quanh luôn h i n h u các v th n. V v y, các đ a danh c a ng i b n đ a c b n đ u mang tính “có lí do”, nghĩa là đ u mang ý nghĩa phn ánh h i n th c, m t giá tr văn hóa linh thi ng luôn bên c nh con ng i [2; 122]. V v y, cho dù là nhng y u t đó là kí h i u hay m t danh; là “g i g m” hay “quy c” thì đ a danh c a ng i Êđê ra đ i cũng đ u mang tính “có lí do” [2; 137].

V i m c đích đ b o v con ng i, đng th i đ th h i n s tôn kính đ i v i các v th n linh, ng i Êđê có đng ý tránh v i c đ t tên ng i trùng v i tên g i các đ i t ng t nhiên, nghĩa là không mu n hay nói đng h n là không dám đng ch m đ n th n linh.

Khi s v t, hi n t ng xung quanh h đ u “h u linh” thì con ng i không mang cùng tên g i, vì s “ph m h y”, s s làm nh h ng đ n s uy nghi m c a các v th n linh. Đắc bi t, *nhân danh* truy n th ng c a t c ng i này h u nh không trùng v i tên g i c a các loài cây c , hoa lá (nh t là nh ng loài cây c th , cây g quý, cây có v trí đ c bi t trong tình c m và tâm th c c a c ng đ ng), tên núi r ng, sông su i. Kh o sát trên 300 tên riêng c a các nhóm Ê đê đ c đ t theo cách truy n th ng (qua tài li u *L ch s tnh Đ ng b D k L k* do Tnh y D k L k n hành năm 1994 và kh o sát tên riêng các sinh viên ng i dân t c Ê đê đã và đang h c t i Tr ng Đ i h c Tây Nguyên), chúng tôi ch a tìm th y s trùng h p nào. Ví d : YBLôk Êban, YTlam Kbuôr, YLi Niê Kdam, YThing Ayu n, YTh k HD k, YBham Niê, YPen Niê, YT ng Mlô, H’Lanh Mlô, H’L k Byă, YTrou Aleo, YCheng Niê, YJen Ktul, YJan Ayu n, H’Ly Sa Kbuôr, H’Win Niê, YMôn Byă, YBel Niê, H’Bet Kbuôr, H’Win Niê, H’Ni Adr ng, YJân Êban, H’Truin Mlô, YKôp Niê, YKa Niê, YMe Êban, YLa Dap Mlô, H’Phen Ayu n, Y Chang Niê Siêng, YMoan Ê uôl (YMoan Ênhuôn),....

Tuy nhiên, cũng qua quá trình kh o sát chúng tôi th y, m t b ph n ng i Bih (hi n đ c coi là m t nhóm c a Ê đê) ch y u c trú t p trung h huy n Krông Ana, tnh Dak Lăk có tên h là Buôn Krông, trong khi đó Krông - tnh Ê đê có nghĩa là sông (tên đ i t ng đ a lí). Ví d : YNuê Buôn Krông, Tuy t Nhung Buôn Krông, YHêli Buôn Krông, YTu n Buôn Krông, H’Jeli Buôn Krông, H’Tlal Buôn Krông,... Tr ng h p này, chúng tôi trình bày nh n th c c a mình nh sau:

Th nh t, trong ngôn ng c a ng i Bih, sông đ c g i là *h’diêp* ch không g i là *krông*; su i đ c g i là *blung* mà không g i là *êa* nh các nhóm Ê đê khác. Qua kh o sát c a nhóm nghi n c u đ tài khoa h c t i Tr ng Đ i h c Tây Nguyên So sánh m t s t c b n c a nhóm Bih và nhóm Kpă

huy n Krông Ana, tnh Dak L k do YNiêm Kbuôr làm tr ng nhóm, có k t qu khác nhau trên 70% (t l này còn cao h n gi a Ê đê và Jrai), trong khi đó h Buôn Krông cũng ch có nhóm Bih mà thôi. Th c t hi n nay, có m t s ng i Bih l i đang mang hai tên h khác nhau. Khi t p xúc v i bà con h Buôn Trăp, h đ u đ c p đ n c hai h : h Ê đê hi n dùng và h Bih tr c đây. Ví d : bà Aduôn Hni (h Buôn Trăp) theo *ch ng minh th nhân dân do nhà n c C ng hòa xã h i ch nghĩa Vi t Nam c p là H’Săn ÊBan, nh ng bà cho bi t h Bih c a bà là Hlong - H’Săn Hlong* (đ n theo Linh Nga Niê Kdam www.linhnganiekdam.vn). Nh v y, tên dòng h (đuê) c a ng i Bih cũng có nh ng nét đ c thù so v i các nhóm Ê đê khác. Cũng theo tác gi Linh Nga Niê Kdam và m t s nhà nghi n c u văn hóa t c ng i h Tây Nguyên, các h H’Môk, Buôn Krông, Hdok, Knu, Hdruêl, Hlong...là h g c c a ng i Bih (mà các h này h u nh r t ít g p các nhóm Ê đê khác).

Th hai, tr c năm 1945, nhi u nhà nghi n c u ng i Pháp và Vi t Nam cho r ng, Bih là m t t c ng i riêng. M t trong nh ng tác gi có nhi u công trình v Tây Nguyên nh ng năm đ u th k 20 là Henri Meitre, “đã x p ng i Bih th IV, t p theo ng i Radeh và nh n xét: “*Cũng trên cao nguyên Darlac, có m t dòng t c h t s c đáng chú ý, nói ph ng ng Radé b b i n thái. Đó là b l c Pih. H đ c bi t chi m c toàn b vùng đ m l y h l u sông Ana và sông Knô...H p thành m t dòng t c l n có m t đ dày đ c, c trú quanh các đ m l y mà h b i n thành đ ng ru ng. N u, do ph ng ng c a mình, h thu c nhóm Radé, thì do nhi u phong t c và ch t l ng đ trang s c s đ ng, h l i thu c nhóm Mnông, b c l y h m t Nam, Tây Nam, B c và Đông*” (đ n theo Linh Nga Niê Kdam, t i đ a ch www.linhnganiekdam.vn - *Đôi đ u v ng i Bih (Ê đê Bih?)*). Quan đ i m trên đ a vào các y u t nh : trang ph c, ngh nghi p, văn hóa

chiêng. Có thể là, người Bih có nghề làm đồ gốm, biết trồng lúa nước rât sớm và chôn nãi có trú có điều kiện thuận lợi cho việc trồng lúa nước (trong lúc canh tác truyền thống của các nhóm Êđê khác là trồng lúa rẫy). Trang phục của người Bih cũng không giống các nhóm Êđê còn lại. Về âm nhạc, bộ ching (chiêng) Jhō của buôn Trăp (huyện Krông Ana) chỉ có sáu chiếc - có núm, kích thước chiếc lớn nhất chỉ bằng chiêng nhỏ nhất của bộ chiêng Knah Êđê, không có chiêng bằng. Bộ chiêng Knah Êđê có 10 chiếc, gồm 3 chiêng núm và 7 chiêng bằng. Âm điệu, bài bản, âm lượng đều khác nhau. Đời chiêng của người Bih lại là do phụ nữ đảm trách (mà điều này thì không giống với các nhóm Êđê khác). Tiến sĩ Lê Ngọc Thanh Sơn, người đã có nhiều năm và nhiều công trình nghiên cứu về người Bih cũng có cách nhìn khá giống với quan điểm trên. Sau 1945, một số nhà nghiên cứu có quan điểm người Bih là một nhánh của Êđê. Họ cho rằng, từng nói của nhóm người này khá giống Êđê Kpă (khoảng 70%).

3.2. Tác động của ý thức hệ tộc (dòng họ) trong tổ chức xã hội truyền thống

Như đã nói ở trên, xã hội truyền thống của người Êđê là xã hội mẫu hệ và mẫu quyền điển hình nhất ở Tây Nguyên với vai trò thống trị nội bộ của dòng họ nữ (còn gọi là dòng mẹ) trong tổ chức xã hội, tổ chức dòng họ, chế độ thừa kế tài sản cũng như trong hôn nhân và gia đình,...

Trong *Bách khoa toàn thư văn hóa xã hội và văn hóa* (1996) đã xác định: mẫu quyền (*matriarchy*) là ám chỉ với sự thống trị của các thành viên nữ trong xã hội; mẫu hệ (*matrilineal*) là cách tính dòng dõi về phía mẹ, dòng dõi được thừa kế bởi con nam và nữ, nhưng nó chỉ truyền cho con cháu của người phụ nữ mà thôi” [6; 22]. Xã hội Êđê truyền thống ở Tây Nguyên mang đầy đủ những nét đặc trưng của mẫu hệ. Và vì vậy, nhân danh truyền thống của tộc người này cũng được thể hiện rõ điều đó. Có thể là, cấu trúc tên gọi

luôn hiện hữu dòng họ mẹ, đứng thì có một yếu tố chỉ giới tính (với giới tính nam có Y, giới tính nữ có H'(h)). Ví dụ: *YTông Mlô*, *H'Lanh Mlô*, *H'Lik Byă*, *YCheng Niê*, *H'Ly Sa Kbuôr*, *H'Win Niê*, *YMôn Byă*, *YPel Niê*, *H'Bet Kbuôr*,...

3.3. Tác động bởi quá trình tiếp xúc văn hóa

Nhiều nhà nghiên cứu gần đây đều có sự nhìn nhận khá thống nhất với các khuynh hướng biến đổi văn hóa hiện nay của các dân tộc thiểu số, đó là *khuynh hướng giao lưu và tiếp xúc văn hóa; khuynh hướng đồng hóa tự nhiên và khuynh hướng phục hồi văn hóa truyền thống*. Tộc người Êđê ở Tây Nguyên cũng không tránh khỏi các khuynh hướng đó.

Tây Nguyên nói chung và Cao nguyên Dêk Lơk nói riêng chịu ảnh hưởng khá sớm bởi văn hóa phương tây với sự có mặt của người Pháp vào cuối thế kỷ 19 trong đó, Êđê là tộc người chịu ảnh hưởng đầu tiên và sâu đậm nhất. Vào nửa cuối thế kỷ 19, sau khi tiến công cao nguyên M'ông không thành, người Pháp đã chuyển hướng đánh vào từ phía tây, vùng định cư chủ yếu của người Êđê - địa bàn Dêk Lơk sau này và đặt bộ máy cai trị đây với một thời gian khá dài. Êđê lại là tộc người sở hữu ngôn ngữ Nam Đơ, cùng dòng ngôn ngữ với tộc người bản địa của Malaysia - một khu vực cũng chịu ảnh hưởng khá sâu sắc văn hóa người Anh. Từ những lý do trên, trong văn hóa của người Êđê đã có ảnh hưởng nhiều yếu tố ngoại lai. Tuy nhiên, một số trong các yếu tố này đã sớm đi vào đời sống của các dân tộc bản địa và vô tình đã trở thành nét truyền thống của chính các dân tộc đó theo *khuynh hướng đồng hóa tự nhiên* trong đó biểu hiện rõ nhất đối với dân tộc Êđê là văn hóa định nhân danh (việc đặt tên người). Có thể là, tuy cùng cấu trúc lâu đời, được coi là bản địa trên địa bàn Tây Nguyên; cùng hình thức tổ chức xã hội truyền thống theo chế độ mẫu hệ nhưng nhân danh của tộc người này lại có cấu trúc *tên chính đứng trước tên họ*. Trong tâm thức của người Êđê

thì vị trí của dòng họ là có ý nghĩa của kỳ quan trung và vì vậy, tên họ mới là phần được quan tâm hơn cả. Điều này khác hẳn với cách đặt tên người của các dân tộc bên đũa khác Tây Nguyên như người giêng với cấu trúc nhân danh của người phông tây.

Khuynh hướng *đồng hóa tự nhiên* gần đây được các nhà nghiên cứu xác định là một trong những khuynh hướng biến đổi văn hóa truyền thống đáng lưu ý. Nhiều người cho rằng, khuynh hướng này ở khu vực miền núi hiện nay đang diễn ra hai quá trình, đó là: quá trình đồng hóa trong nội bộ các dân tộc thiểu số trên đũa bàn và đồng hóa giữa văn hóa cùng đồng các dân tộc thiểu số với văn hóa người Việt (người Kinh). Quá trình đồng hóa tự nhiên giữa các dân tộc thiểu số trên đũa bàn diễn ra giữa các dân tộc có số dân cư đông và các tộc người có số lượng dân cư ít ỏi sống cạnh nhau diễn ra một cách nhẹ nhàng, chậm chạp, khó nhận thấy một cách rõ ràng vì quá trình phát triển giữa họ không tỏ ra sự chênh lệch đáng kể. Quá trình tỏ ra những thay đổi lớn về diện mạo văn hóa miền núi, vùng định cư tập trung của các dân tộc thiểu số là quá trình đồng hóa tự nhiên giữa văn hóa người Việt và các cư dân bên đũa. Quá trình này được quan niệm đồng nhất với xu hướng hiện đại hóa văn hóa của nhiều tộc người thiểu số. Quá trình đồng hóa tự nhiên theo khuynh hướng này diễn ra khá mạnh mẽ và trên nhiều lĩnh vực. Văn hóa định danh, đặc biệt là nhân danh của tộc người Êđê Tây Nguyên cũng không nằm ngoài sự biến đổi đó.

Ngày nay, với sự phát triển của xã hội và đời sống tác động của tiếp xúc văn hóa, cũng như người Việt, tiếp xúc người Êđê có xu hướng thay đổi trong việc đặt tên người, đặc biệt là con cái của các thanh niên trí thức hoặc các cặp vợ chồng giữa người Êđê với người Việt. Họ thường sử dụng những yếu tố mang tính “có lý do” để đặt tên người, trong đó chú trọng việc lấy tên gọi các đời tiên tổ tự nhiên mang đậm yếu tố thắm mĩ (Tuyet Nhung Niê, Thu Nhung Mlô Duôn du, H’Mai

Niê, Linh Nga Niê Kdăm, M’Trang Kbuôr,...), thêm chỉ tên gọi các loài cây, loài hoa,...nhưng tên gọi mà trong xã hội Êđê truyền thống được biết không kể trong việc sử dụng để đặt tên người thì ngày nay cũng được giới trẻ ưa thích (Tuyet Lan Niê Kdăm, Tuyet Hoa Niê Kdăm, Phong Lan Ksor, H’Mai Niê, H’ng Đào Niê,...). Tuy nhiên, sự biến đổi chủ yếu ra ở yếu tố tên chính và phần nào là yếu tố chủ yếu tính, còn tên họ cũng như mô hình cấu trúc (tên chính trước tên họ) vẫn được giữ nguyên.

3.4. Tác động của các chính sách của nhà nước

Trong các khuynh hướng biến đổi văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số trong quá trình giao lưu tiếp xúc thì *phục hồi văn hóa truyền thống* cũng là một trong những khuynh hướng khá phổ biến, thể hiện nhiều yếu tố tích cực, đặc biệt từ khi có Nghị quyết hội nghị Trung ương 5 Khóa VIII và hàng loạt các cuộc vận động, các đề án ra đời. Thúc đẩy và hỗ trợ của quá trình khuynh hướng này đời với cùng đồng và xã hội thì có nhiều. Trong khuôn khổ của vận động như hướng tự khuynh hướng biến đổi văn hóa này đã tác động đến nhân danh người Êđê, chúng tôi có một vài ý kiến sơ lược như sau:

Quá trình *giao lưu tiếp xúc* bên cạnh những yếu tố mới là kết quả của sự *lạc chọn* tư giác, của *đồng hóa tự nhiên* đồng thời cũng đã tỏ ra những yếu tố mang tính *cưỡng bức* hay có thể nói là sự *phạm phạm* của *ý chí nhà cầm quyền*, các nhà quản lý xã hội.

Sau khi chuyển đổi lí hành chính (trung tâm hành chính của Đok Lơk khi mới thành lập tỉnh) từ B’n Đôn về đóng tại vị trí của một *buôn* do Ama Thuot đồng đầu (năm 1904), người Pháp đã lấy tên của vị trưởng buôn này đặt tên cho trung tâm hành chính: *Đời lí hành chính Banmethuot* (gọi theo tiếng Êđê: Buôn Ma Thuot - buôn ông Ama Thuot).

Sau ngày giải phóng, các cơ quan chức năng của chính quyền cách mạng ở đũa

phong cũng đã lấy tên các danh nhân để đặt danh cho các đội bóng đá lí khi con người có một vai trò lịch sử có quan hệ gần bó với đội bóng đá lí đó, trong đó có rất nhiều người dân tộc Êđê (đội bóng YNông mang tên nhà cách mạng lão thành, nhà giáo nhân dân người dân tộc Êđê, bác sĩ YNông Niê Kdam; đội bóng YNuê mang tên nhà cách mạng lão thành, giáo sư bác sĩ YNuê Buôn Krông (tức giáo sư Ái Phương, Giám đốc đầu tiên của Viện vật sinh dịch tễ Tây Nguyên); đội bóng YBí mang tên nhà cách mạng lão thành YBí Aleo, người dân tộc Êđê, nguyên Chủ tịch Mặt trận tổ quốc tỉnh Đắk Lắk; đội bóng Sam Bram mang tên (bí danh) của nhà cách mạng lão thành người Êđê; đội bóng YWang mang tên nhà cách mạng lão thành người dân tộc Êđê YWang Mlô Duôn du, nguyên là Phó chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội,...). Xét về tâm lí tộc người, thực tế trên đây đã phá vỡ tín ngưỡng “đa thần” và quan niệm “văn vật hữu linh” trong văn hóa định danh của người Êđê. Tuy nhiên, những trở ngại hập này chủ yếu xuất hiện đối với các tác nhân “ngoài bản địa”.

Trong bối cảnh tiếp xúc văn hóa sâu rộng như hiện nay, hôn nhân giữa thanh niên các dân tộc bản địa nói chung, người Êđê và Tây Nguyên nói riêng với người Kinh trong khu vực diễn ra khá phổ biến. Phần nhiều các gia đình song tộc này chủ yếu là người Êđê, với là người Kinh (trở ngại hập người Kinh là rất hiếm hụ). Đối gia đình, mà chủ yếu là cho con cháu được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước, con cái của họ được mang họ của cha (họ của mẹ) là người dân tộc thiểu số. Theo đó, với họ, việc đặt tên theo dòng mẹ đã không còn quan trọng nữa. Tuy nhiên, việc cấu trúc nhân danh (tên chính trước tên họ) trong trở ngại hập này không bị phá vỡ. Như vậy, mặc dù trong ý thức là phức hợp văn hóa truyền thống nhưng trong thực tế đây là sự tiếp nhận văn hóa từ các nền văn hóa khác không được diễn ra trên cơ sở truyền thống của mình mà có tính tiếp biến, vay mượn.

4. Kết luận

Từ những vấn đề nêu trên có thể thấy rằng, cách định danh cho các đội bóng đá lí và cho con người trong xã hội Êđê truyền thống có sự trái ngược nhau. Địa danh bao giờ cũng mang tính “có lí do”, còn với nhân danh thì ngược lại. Đây chính là sự nhất quán trong tư duy và hành động của tộc người này đối với sự tác động của quan điểm “đa thần” và quan niệm “văn vật hữu linh”. Ngày nay, việc định danh và biến đổi tên người của dân tộc Êđê còn chịu sự chi phối bởi ý thức hiện tại; bởi quá trình tiếp xúc văn hóa và bởi những tác động của chính sách nhà nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Chi (1996), *Góp phần nghiên cứu văn hóa, tộc người*. Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
2. Trần Văn Dũng (2005), *Những đổi mới chính của địa danh ở Đắk Lắk*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Vinh.
3. Bộ Văn hóa, Chu Thái Sơn, Vũ Thế Hùng, Vũ Đình Lợi (1982), *Địa chí tỉnh và các dân tộc Êđê, Mônong ở Đắk Lắk*, NXB KHXH, Hà Nội.
4. Lê Trung Hoa (2013) *Nhân danh học Việt Nam*, NXB Trẻ.
5. F. de Saussure (1973) *Giáo trình ngôn ngữ học đại cương*. Nxb KHXH, Hà Nội.
6. Thu Nhung Mlô Duôn Du (2001), *Người phi n Êđê trong đời sống xã hội tộc người*, Luận án TS Trường Đại học KHXH & NV, ĐHQG gia Hà Nội.
7. Nguyễn Hữu Thụ (2003), *Sự thi Êđê*, Nxb Chính trị Quốc gia.
8. Ngô Đức Thịnh, Chu Thái Sơn, Nguyễn Hữu Thụ (1996), *Lịch sử tộc Êđê*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Ngô Đức Thịnh (2007), *Những màu văn hóa Tây Nguyên*, Nxb Trẻ.
10. Sự Giáo dục & Đào tạo Đắk Lắk - Viện Ngôn ngữ học (1993), *Từ điển Việt - Êđê*, Nxb Giáo dục.